

Ngũ Hành Sơn, ngày 26 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Đinh Quốc B**- Sinh năm; 1955- Địa chỉ: 342 Lê Văn H, tổ 22 phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Bà **Võ Thị Hồng V**- Sinh năm: 1987- Địa chỉ: 342 Lê Văn H, tổ 22 phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đinh Quốc B** và bà **Võ Thị Hồng V** (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông **Đinh Quốc B** và bà **Võ Thị Hồng V** nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 209/1983 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/01/1983 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Đinh Quốc B** và bà **Võ Thị Hồng V** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông **Đinh Quốc B** và bà **Võ Thị Hồng V** xác định có 03 con chung là **Đinh Quốc K** – Sinh ngày 21/10/1983, **Đinh Quốc V** – Sinh ngày 28/4/1992 và **Đinh Quốc T** – Sinh ngày 16/10/1999. Do các con nay đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông **Đinh Quốc B** và bà **Võ Thị Hồng V** xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đinh Quốc B và bà Võ Thị Hồng V xác định không có.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: **150.000 đồng** các đương sự cùng chịu nhưng ông Đinh Quốc B tự nguyện chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Đinh Quốc B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng theo biên lai số 0009607 ngày 14/04/2023. (Ông B đã nộp xong)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường A, quận S, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM